

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN DƯƠNG  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST

**Ngày 01-04-2021**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Cao Văn Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Tĩnh

Bà Nguyễn Thị Lợi

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà:**  
Ông Tăng Văn Lanh - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 04 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **16/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/HSST - QĐ ngày 18 tháng 03 năm 2021** đối với các bị cáo:

1. Trần Văn N, sinh năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T và bà Bùi Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 16/11/2020 đến ngày 25/11/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Trương Văn T, sinh năm 1983 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 16/11/2020 đến ngày 25/11/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Hoàng Mạnh Hà, sinh năm 1979 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 9 ngõ Đ - H, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng

Nhị C và bà Lương Thị X; có vợ là Đào Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Ngày 23/3/2018 Công an phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử lý hành chính về hành vi đánh bạc (đã được xóa); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/11/2020 đến ngày 25/11/2020, chuyển tạm giam, có mặt.

4. Bùi Văn T, sinh năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N (đã chết) và bà Quách Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Kim N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 16/11/2020 đến ngày 25/11/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Đình S, sinh năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn X, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình P và bà Phạm Thị T; có vợ là Ngô Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 16/11/2020 đến ngày 25/11/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Trần Quốc T, sinh năm 1977 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Vũ S và bà Lê Thị B; có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 16/11/2020 đến ngày 25/11/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Trịnh Văn H, sinh năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn X, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Đoàn Thị L; có vợ là Vũ Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 16/11/2020 đến ngày 25/11/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Trịnh Văn L, sinh năm 1970 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn X, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 16/11/2020 đến ngày 25/11/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

9. Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị V; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 16/11/2020 đến ngày 25/11/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Phạm Văn T, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 16/11/2020 tại kho C3 công ty cổ phần quốc tế Samnec, khu công nghiệp Trảng Duệ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Công an Đoàn Trảng Duệ bắt quả tang Trương Văn T, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn H, Trịnh Văn L, Trần Quốc T, Bùi Văn T, Hoàng Mạnh H, Nguyễn Đình S, Trần Văn N đang có hành vi đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bát, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ bài tú lơ khơ và 5.480.000đồng (năm triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng) thu tại chiếu bạc.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ trong người Nguyễn Đình S 11.750.000đồng, Hoàng Mạnh H 6.300.000đồng, Trịnh Văn H 4.250.000đồng, Trần Văn N 5.265.000đồng, Bùi Văn T 2.900.000đồng, Trần Quốc T 4.220.000đồng, Trương Văn T 790.000đồng, Nguyễn Văn H 220.000đồng, Trịnh Văn L 750.000đồng. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trong người các đối tượng là 41.905.000đồng (bốn một triệu chín trăm lẻ năm ngàn đồng)

Tại cơ quan điều tra Trương Văn T, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn H, Trịnh Văn L, Trần Quốc T, Bùi Văn T, Hoàng Mạnh H, Nguyễn Đình S, Trần Văn N khai nhận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 16/11/2020, sau khi ăn cơm trưa xong Trần Văn N, Trương Văn T, Bùi Văn T rủ nhau đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Sau đó Thịnh trực tiếp cắt quân vị từ bài tú lơ khơ do Thịnh mang từ nhà trọ đến từ trước và lấy bát, đĩa để ở góc xưởng. T, N, T đi đến cuối kho C3 Công ty Cổ phần quốc tế Samnec thì gặp Trần Quốc T, Nguyễn Văn H cùng là công nhân công ty Samnec. Các đối tượng thống nhất đánh xóc đĩa được thua bằng tiền, tỉ lệ ăn thua 1/1 trên số tiền đặt, số tiền tối thiểu đặt là 10.000đồng, không quy định số tiền đặt tối đa. Trương Văn T dùng 1.000.000đồng để đánh xóc đĩa, T trực tiếp xóc cái, thanh toán tiền được thua cho mọi người; Bùi Văn T dùng 2.900.000đồng; Trần Quốc T sử dụng 4.220.000đồng; Nguyễn Văn H sử dụng 220.000 đồng; Trần Văn N sử dụng 240.000đồng để tham gia đánh xóc đĩa. Khi đó Trịnh Văn H, Trịnh Văn L, Hoàng Mạnh H, Nguyễn Đình S đi qua thấy các đối tượng đánh xóc đĩa nên cũng vào tham gia đánh. H dùng 4.450.000đồng, L sử dụng 900.000đồng, Hoàng Mạnh H sử dụng 6.100.000đồng, S sử dụng 11.780.000đồng để tham gia đánh xóc đĩa. Trương Văn T tiếp tục xóc cái, giam tiền cùng với Trịnh Văn H, Nguyễn Văn H, Trịnh Văn L, Trần Quốc T, Bùi Văn T, Hoàng Mạnh H, Nguyễn Đình S, Trần Văn N đánh được nhiều ván, đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Về vật chứng trong vụ án gồm: 01đĩa, 01 bát sứ, bốn quân vị hình tròn và số tiền 41.905.000đồng chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương quản lý.

**Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương đã truy tố các bị cáo Trần Văn N, Trương Văn T, Hoàng Mạnh H, Bùi Văn T, Nguyễn Đình S, Trần Quốc T, Trịnh Văn H, Trịnh Văn L và Nguyễn Văn H về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.**

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn N, Trương Văn T, Hoàng Mạnh H, Bùi Văn T, Nguyễn Đình S, Trần Quốc T, Trịnh Văn H, Trịnh Văn L và Nguyễn Văn H đều khai nhận có tham gia đánh bạc như nội dung cáo trạng đã nêu.

Công bố lời khai của người chứng kiến có nội dung như các bị cáo khai nhận tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, phân hóa vai trò của các bị cáo, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh H với mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Trần Văn N, từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trịnh Văn H, từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Trương Văn T, từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bùi Văn T, từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Đình S, từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trần Quốc T, từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Trịnh Văn L từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn H từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

**Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân đối với các bị cáo Trịnh Văn L, Nguyễn Văn H.**

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa, 01 bát sứ, bốn quân vị hình tròn. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 36.680.000đồng. Trả lại cho bị cáo Trần Văn N

5.225.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

**Các bị cáo** Trần Văn N, Trương Văn T, Hoàng Mạnh H, Bùi Văn T, Nguyễn Đình S, Trần Quốc T, Trịnh Văn H, Trịnh Văn L và Nguyễn Văn H **đều không có ý kiến tranh luận.**

**Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đã ăn năn, hối cải, trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn mong được Hội đồng xét xử cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.**

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai người chứng kiến, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 16/11/2020 tại khu vực kho C3 của Công ty Cổ phần quốc tế Samnec khu công nghiệp Trảng Duyệt, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng các bị cáo Trần Văn N, Trương Văn T, Hoàng Mạnh H, Bùi Văn T, Nguyễn Đình S, Trần Quốc T, Trịnh Văn H, Trịnh Văn L, Nguyễn Văn H đã có hành vi đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 5.480.000 đồng, thu giữ trên người các bị cáo 26.330.000 đồng dùng để đánh bạc, nên hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 5.480.000 đồng, thu giữ trên người các bị cáo 26.330.000 đồng. Tổng số tiền chứng minh được các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 31.810.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương, đánh bạc là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm



khác. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Vụ án có đồng phạm, nhiều bị cáo cùng tham gia Hội đồng xét xử phân hóa vai trò các bị cáo như sau:

Bị cáo Trần Văn N là người đề xuất đánh bạc, T trực tiếp chuẩn bị công cụ đồng thời trực tiếp xóc cái, thanh toán tiền được thua cho các đối tượng đánh bạc, nên xác định bị cáo Nguyễn, Thịnh có vai trò chính trong **vụ án; tuy nhiên số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn.**

Khi tham gia đánh bạc Sơn sử dụng 11.780.000đồng, Hoàng Mạnh H sử dụng 6.100.000đồng, Hùng sử dụng 4.450.000đồng, Trần Quốc T sử dụng 4.220.000đồng, Bùi Văn T sử dụng 2.900.000đồng, Thịnh sử dụng 1.000.000đồng, Lộng sử dụng 900.000đồng, Trần Văn N sử dụng 240.000đồng, Nguyễn Văn H sử dụng 220.000đồng để tham gia đánh xóc đĩa.

Bị cáo Nguyễn Đình S có số tiền dùng vào việc đánh bạc nhiều nhất trong số các bị cáo nên có vai trò xếp thứ 2 trong vụ án.

Các bị cáo Hoàng Mạnh H, Trịnh Văn H, Trần Quốc T, Bùi Văn T có số tiền dùng vào việc đánh bạc gần ngang nhau và thấp hơn bị cáo Nguyễn Đình S nên xác định các bị cáo Hoàng Mạnh H, Trịnh Văn H, Trần Quốc T, Bùi Văn T có vai trò ngang nhau và xếp thứ 3 trong vụ án.

Các bị cáo Trịnh Văn L và Nguyễn Văn H có số tiền dùng để đánh bạc ít nhất nên xác định các bị cáo có vai trò đồng phạm thấp nhất trong vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Văn N, Trương Văn T, Hoàng Mạnh H, Bùi Văn T, Nguyễn Đình S, Trần Quốc T, Trịnh Văn H, Trịnh Văn L và Nguyễn Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Hoàng Mạnh H nhân thân có 01 tiền sự, ngày 23/3/2018 Công an phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng có quyết định xử lý hành chính về hành vi đánh bạc tuy đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Trần Văn N, Trương Văn T, Bùi Văn T, Nguyễn Đình S, Trần Quốc T, Trịnh Văn H, Trịnh Văn L và Nguyễn Văn H đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Trương Văn T có bố đẻ (Trương Văn T) được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Trần Quốc T có bố đẻ (Nguyễn Đình P) được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, Nguyễn Văn H có bố đẻ (Nguyễn văn C) tham gia quân đội được tặng kỷ niệm chương, bị cáo Nguyễn Đình S, Bùi Văn T có thời gian tham gia quân đội nên các bị cáo Thịnh, Tuấn, Nguyễn

Văn H, Sơn, Toàn đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Trần Văn N, Trương Văn T, Bùi Văn T, Nguyễn Đình S, Trần Quốc T, Trịnh Văn H đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Tuy nhiên bị cáo N là người đề xuất, khởi xướng; bị cáo T chuẩn bị công cụ phương tiện, trực tiếp xóc cái thanh toán tiền đánh bạc; các bị cáo T, S, T, H, Hoàng Mạnh H đều sử dụng số tiền dùng đánh bạc tương đối lớn. Mặt khác các bị cáo đều là công nhân của Công ty cổ phần quốc tế Samnec, nhưng đã có hành vi đánh bạc ngay trong nhà kho của công ty gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[9] Xét thấy, bị cáo Hoàng Mạnh H nhân thân có 01 tiền sự, ngày 23/3/2018 Công an phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng có quyết định xử lý hành chính về hành vi đánh bạc tuy đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, mặt khác trong vụ án này số tiền bị cáo dùng để đánh bạc cao thứ hai trong các đồng phạm nên cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung theo Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[10] Các bị cáo Trần Văn N, Trương Văn T, Bùi Văn T, Nguyễn Đình S, Trần Quốc T, Trịnh Văn H đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

[11] Các bị cáo Trịnh Văn L, Nguyễn Văn H nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc ít nhất, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Các bị cáo Trịnh Văn L, Nguyễn Văn H đã bị tạm giữ 9 ngày (từ ngày 16/11/2020 đến ngày 25/11/2020) nên được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày bị tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự quy định trong thời gian chấp hành án các bị cáo còn phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, kinh tế gia đình khó khăn, nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Về các vấn đề khác:

[12] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, Hội đồng xét xử xét các bị cáo Trần Văn N, Trương Văn T, Hoàng Mạnh H, Bùi Văn T, Nguyễn Đình S, Trần Quốc T, Trịnh Văn H, Trịnh Văn L và Nguyễn Văn H có điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, hiện không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa, 01 bát sứ, bốn quân vị hình tròn là các công cụ được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 36.680.000đồng là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

Số tiền 5.225.000đồng thu của bị cáo Trần Văn N không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

[14] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn N, Trương Văn T, Hoàng Mạnh H, Bùi Văn T, Nguyễn Đình S, Trần Quốc T, Trịnh Văn H, Trịnh Văn L và Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

**[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.**

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, **Điều 17**, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Hoàng Mạnh H 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, **Điều 17**, Điều 58, Điều **65** Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trần Văn N 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Quang Hưng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Trịnh Văn H 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, **khoản 2** Điều 51, **Điều 17**, Điều 58, Điều **65** Bộ luật hình sự, xử phạt:



Bị cáo Trương Văn T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Bùi Văn T 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tự Cường, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Nguyễn Đình S 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Trần Quốc T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, **Điều 17**, Điều 58, Điều **36** Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trịnh Văn L 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 27 (hai mươi bảy) ngày (quy đổi từ 09 (Chín) ngày bị tạm giữ (từ ngày 16/11/2020 đến ngày 25/11/2020)), thời gian còn phải chấp hành là 17 (Mười bảy) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Giao bị cáo Trịnh Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn H 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 27 ngày (quy đổi từ 09 (Chín) ngày bị tạm giữ (từ ngày 16/11/2020 đến ngày 25/11/2020)), thời gian còn phải chấp hành là 17 (Mười bảy) tháng 03 (ba) ngày cải

tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

Miễn khâu trừ thu nhập cho các bị cáo Trịnh Văn L và Nguyễn Văn H.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa, 01 bát sứ, bốn quân vị hình tròn là các công cụ được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 36.680.000đồng (Ba mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng để đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn N 5.225.000đồng (Năm triệu hai trăm hai mươi năm nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành.

Đặc điểm chi tiết của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 01 năm 2021 và Biên lai thu tiền số 0001934 ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Về án phí:

Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Trần Văn N, Trương Văn T, Hoàng Mạnh H, Bùi Văn T, Nguyễn Đình S, Trần Quốc T, Trịnh Văn H, Trịnh Văn L và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Văn Tuấn**